**Phụ lục I**

**HỆ THỐNG MẪU BIỂU LIÊN QUAN**

(*Kèm theo Quyết định số 5657/QĐ-KBNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước*)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Số phụ lục** | **Tên mẫu/phụ lục** |
| **I** | **Mẫu biểu kèm theo Quy trình** | |
| 1 | Mẫu số 01/KSC | Phiếu giao nhận hồ sơ |
| 2 | Mẫu số 02/KSC | Tờ trình thanh toán vốn đầu tư |
| 3 | Mẫu số 03/KSC | Thông báo kết quả kiểm soát thanh toán |
| 4 | Mẫu số 04/KSC | Bảng kê thanh toán chi phí QLDA từ TKTG |
| 5 | Mẫu số 05/KSC | Bảng phân bổ chi phí QLDA đề nghị thanh toán hoàn ứng chi phí QLDA |
| **II** | **Mẫu biểu kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BTC** | |
| 1 | Phụ lục số 03.a | Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán. |
| Phụ lục số 03.b | Bảng xác định giá trị khối lượng công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện. |
| 2 | Phụ lục số 04 | Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán. |
| 3 | Phụ lục số 05 | Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư |
| 4 | Phụ lục số 06 | Bảng đối chiếu số liệu thanh toán vốn đầu tư năm... |
| **III** | **Mẫu biểu kèm theo Thông tư số 39/2016/TT-BTC** | |
| 1 | Mẫu số 01 | Bảng kê chứng từ thanh toán/ Tạm ứng |
| IV | **Mẫu biểu kèm theo Thông tư số 55/2016/TT-BTC** | |
| 1 | Phụ lục 01 | Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán. |
| 2 | Phụ lục 02 | Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán. |
| 3 | Phụ lục 03 | Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư |

**Mẫu số 01/KSC**

|  |  |
| --- | --- |
| KHO BẠC NHÀ NƯỚC…..  **PHÒNG (HOẶC TỔ)…..**  Số : /TB-TNHS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *. . . . . . , ngày … tháng .. năm …* |

**PHIẾU GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Tên dự án : . . . . . . . . . . . . . . . .mã dự án.............................

Chủ đầu tư: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

Bộ, ngành, địa phương: . . . ..........................................................

I. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1......................................................................…………..

2.......................................................................................

3.......................................................................................

..........................................................................................

Số lượng hồ sơ đã nộp:…………(bộ)

II. Thời gian giải quyết hồ sơ:

Thời gian nhận hồ sơ: ….giờ.... phút, ngày ... tháng …năm….

Thời gian trả kết quả hồ sơ ….giờ.... phút, ngày ... tháng …năm….

III. Hồ sơ còn thiếu, chưa hợp lệ/ hoặc KBNN không chấp nhận :

1.............................................................................................

2.............................................................................................

Lý do: ....................................................................................................

Đề nghị các chủ đầu tư/Ban QLDA hoàn thiện hồ sơ gửi đến Kho bạc Nhà nước để làm thủ tục kiểm soát thanh toán (*trường hợp còn thiếu, hoặc hồ sơ chưa hợp lệ,…*)./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP HỒ SƠ** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:*** Phiếu giao nhận hồ sơ được lập thành 2 bản: một bản kèm theo hồ sơ kiểm soát và được lưu tại hồ sơ; một bản giao cho người nộp hồ sơ (tổ chức nộp hồ sơ);

**Mẫu số 02/KSC**

KHO BẠC NHÀ NƯỚC**….. CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM PHÒNG (TỔ) …… Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ TRÌNH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ**

( Nguồn vốn: NS ……., KH … )

Dự án: ……………………………………...; Mã dự án:………….. Địa điểm XD:…………………….

Chủ đầu tư/QLDA:…………………………; Số TK: …………………………….

Tại KBNN:……………………………………………………………………….. ….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TMĐT được duyệt: ......................XD:…..……..; TB:…………; GPMB:……….; ……………. | | | | |
| Kế hoạch vốn năm:……………………………Lũy kế thanh toán từ đầu năm…………………… | | | | |
| Hạng mục, gói thầu đề nghị tạm ứng/thanh toán: | | | | |
| + Giá trị trúng thầu/Chỉ định thầu:… | | XD:………. | TB: | …………. | Khác:………. |
| + Giá trị hợp đồng/ Dự toán được duyệt: | | XD:………. | TB: | …………. | Khác:………. |
| + Lũy kế thanh toán đến cuối kỳ trước: | | XD:……….. | TB: | ………… | Khac:………. |
| Tr.đó dư tạm ứng: | | XD:……….. | TB: | ………… | Khác:……… |

+ Ngày nhận hồ sơ: ………………….

**Chi tiết thanh toán kỳ này**: Đơn vị:….

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giấy đề nghị  Thanh toán  VĐT | | Nội dung thanh toán/Tạm ứng | Giá trị bảng  tínhKLHT theo hợp đồng (Số…ngày | Giá trị KBNN kiểm tra chấp nhận | Giá trị chủ đầu tư đề nghị thanh toán/ tạm ứng kỳ này | Số vốn chấp nhận thanh toán/tạm ứng kỳ này |
| Số | Ngày |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Cộng** | | |  |  |  |  |

**Thuyết minh**:

Tồn tại: …………………………………………………………………………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số thanh toán/ tạm ứng kỳ này: | XD: |  | TB: | Khác: |

*Trong đó:*

|  |
| --- |
| + Thu hồi tạm ứng:………………………………………………………………. |
| + Thuế giá trị gia tăng:…………………………………………………………..  + Bảo hành công trình:…………………………………………………………. |
| + Chuyển đơn vị:………………………………………………………………. |

Tên đơn vị thụ hưởng: …………………………….. Số tài khoản: …………………

Tại KB\NH: …………………………………………………………………….. …………….

*Ngày tháng năm*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÁN BỘ THANH TOÁN** | **TRƯỞNG PHÒNG** | **GIÁM ĐỐC** |
| *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên)* | *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú :*** Các đơn vị KBNN có thể thêm, bớt chỉ tiêu cho phù hợp với thực tế , vốn ngoài nước, v,v…

**Mẫu số 03/KSC**

|  |  |
| --- | --- |
| KHO BẠC NHÀ NƯỚC…..  **KHO BẠC NHÀ NƯỚC**. . . .  Số : /TB-KB.... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *. . . . . . . , ngày tháng năm* |

**THÔNG BÁO**

**KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THANH TOÁN**

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ:

. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . Thuộc dự án: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . mã dự án....

Chủ đầu tư: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . Bộ, ngành, địa phương: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . Kho bạc Nhà nước . . . . . . . . . .. thông báo kết quả kiểm soát hồ sơ như sau:

1. Kết quả kiểm soát thanh toán

*Đơn vị tính : đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hạng mục | Dự toán duyệt hoặc giá trị hợp đồng | Số vốn chủ đầu tư đề nghị tạm ứng/thanh toán | Giá trị KBNN chấp nhận tạm ứng/ thanh toán | Giá trị  chênh lệch | Ghi chú |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4-5 | 7 |
|  |  |  |  |  |  |  |

2. Nguyên nhân tăng, giảm : . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .

3. Đề nghị: Trong vòng 05 ngày nếu chủ đầu tư không có ý kiến coi như chấp nhận nội dung văn bản này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Chủ đầu tư;  - ……..  - Lưu: VT, (viết tắt đơn vị soạn thảo) ( …bản). | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**BAN QLDA Mấu số 04/KSC**

**Số:................**

**BẢNG KÊ THANH TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN**

**TỪ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI**

|  |  |
| --- | --- |
| Tạm ứng | Thanh toán |

*(Ô nào không sử dụng thì gạch chéo)*

Kính gửi : Kho bạc Nhà nước.............................

- Số dư tiền gửi của Ban QLDA:.......................................................đồng.

- Dự toán chi phí QLDA năm .... được duyệt:...................................đồng.

- Đã tạm ứng, thanh toán theo dự toán năm ..........là:........................đồng.

Trong đó tạm ứng là:..............................đồng

- Đề nghị KBNN tạm ứng, thanh toán chi phí QLDA theo bảng kê dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Số tiền (đồng)** | **Chấp nhận của KBNN** |
| **I. Đề nghị lần này:**  1/.....................................................  2/.....................................................  ........................................................  **II. Thu hồi tạm ứng:**  **III. Số còn lại (=I-II):** | ..................................  ..................................  ..................................  ..................................  .................................. | .................................  .................................  .................................  .................................  ................................. |

***Số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán (bằng chữ)***........................................................

.......................................................................................................................................

.....,ngày .......tháng.......năm ........

**Kế toán trưởng Giám đốc Ban QLDA**

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)

......................................................................................................................................

**PHẦN GHI CỦA KBNN**

Số tiền bằng số:............................................................................................................

Số tiền bằng chữ: ........................................................................................................

.........., ngày........tháng........năm.....

**Cán bộ kiểm soát chi Trưởng phòng Giám đốc KBNN**

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký tên, đóng dấu)

**CHỦ ĐẦU TƯ/BAN QLADA... Mẫu số 05/KSC**

Số:...............

**BẢNG PHÂN BỔ CHI PHÍ QLDA ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN HOÀN TẠM ỨNG CHI PHÍ QLDA**

**(*Từ tháng......đến tháng........năm.........)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Dự án | Số kinh phí QDLDA còn lại chưa phân bổ kỳ trước chuyển sang | Số kinh phí QLDA trích chuyển vào TKTG trong năm báo cáo | | Phân bổ chi phí QLDA | | | Số kinh phí QLDA còn lại cuối kỳ chưa phân bổ |
| Tổng số | Trong đó: Trong kỳ báo cáo | Lũy kế số đã phân bổ cho dự án đến cuối kỳ trước | Trong năm báo cáo | |
| Tổng số | Tr.đó: Giá trị đề nghị phân bổ kỳ này |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9=3+5-8 |
|  | **Tổng số:** |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Dự án A |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dự án B |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ..... |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Lập biểu**  (Ký, ghi rõ họ tên) | *........, ngày.......tháng....năm .......*  **Chủ đầu tư/ Ban QLDA**  (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) |

*Ghi chú:*

- Cột (2) : Ghi đầy đủ tên các dự án đã được trích chuyển kinh phí QLDA vào TKTG mà chưa được phân bổ để hoàn ứng hết số đã trích vào TKTG.

- Số liệu tại cột (3) của bảng phân bổ kỳ này phải khớp đúng với số liệu tại cột (9) của bảng phân bổ chi phí QLDA của kỳ báo cáo trước.

- Số liệu tại cột (4) là số kinh phí QLDA đã trích chuyển vào TKTG, bao gồm cả số đã trích chuyển kinh phí QLDA trong kỳ báo cáo tại cột (5).

- Cột (7): Ghi lũy kế số chi phí QLDA phân bổ trong năm báo cáo, bao gồm cả số đề nghị phân bổ chi phí QLDA kỳ này ở cột (8).

- Tổng số chi phí QLDA phân bổ cho từng dự án không được vượt quá tổng số kinh phí QLDA đã trích chuyển vào TKTG của dự án đó.

**Phụ lục II**

**HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHỤ LỤC SỐ 03a, 03b, 04 CỦA THÔNG TƯ SỐ 08/2016/TT-BTC; PHỤ LỤC 03 CỦA THÔNG TƯ 55/2016/TT-BTC**

*(Kèm theo Quyết định số 5657/QĐ - KBNN ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước)*

**I. Hướng dẫn phương pháp lập Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán (phụ lục số 03a); Bảng xác định giá trị khối lượng công việc phát sinh ngoài hợp đồng đề nghị thanh toán (phụ lục số 04):**

1. Giá trị hợp đồng: là giá trị hợp đồng mà chủ đầu tư và nhà thầu đã ký kết theo quy định của pháp luật.

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng cho nhà thầu chưa được thu hồi đến cuối kỳ trước.

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: là số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu phần giá trị khối lượng đã hoàn thành đến cuối kỳ trước (không bao gồm số tiền đã tạm ứng).

4. Luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: là luỹ kế giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng đến cuối kỳ trước cộng với giá trị khối lượng thực hiện theo hợp đồng trong kỳ phù hợp với biên bản nghiệm thu đề nghị thanh toán (cột 7= cột 5+ cột 6; cột 13 = cột 11 + cột 12).

5. Thanh toán thu hồi tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư và nhà thầu thống nhất thanh toán để thu hồi một phần hay toàn bộ số tiền tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước (điểm 2 nêu trên) theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết (chuyển từ tạm ứng thành thanh toán khối lượng hoàn thành).

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: là số tiền mà chủ đầu tư đề nghị Kho bạc Nhà nước thanh toán cho nhà thầu theo điều khoản thanh toán của hợp đồng đã ký kết, phù hợp với khối lượng đã thực hiện được nghiệm thu theo Biên bản nghiệm thu (sau khi trừ số tiền thu hồi tạm ứng tại dòng số 5 nêu trên).

7. Luỹ kế giá trị thanh toán: Phản ánh tổng số tiền tạm ứng, thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành, bao gồm 2 phần:

- Tạm ứng: là số tiền mà chủ đầu tư đã tạm ứng cho nhà thầu theo điều khoản của hợp đồng chưa được thu hồi đến hết kỳ trước (dòng số 2) trừ thu hồi tạm ứng (dòng số 5).

- Thanh toán khối lượng hoàn thành: là số tiền đã thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành đến hết kỳ trước (dòng số 3) cộng với thu hồi tạm ứng (dòng số 5), cộng phần thanh toán giá trị khối lượng XDCB hoàn thành kỳ này (dòng số 6).

8. Chỉ tiêu về “đơn giá bổ sung” (cột 9 trong biểu PL03a, 04) được ghi khi có phát sinh đơn giá chưa có trong hợp đồng đã ký ban đầu (đơn giá điều chỉnh, bổ sung; đơn giá mới do A-B thống nhất lập, phê duyệt và thực hiện), tương ứng với khối lượng trong hợp đồng ban đầu (PL 03a); khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng (PL 04).

*Lưu ý* :

+ *Trường hợp không đủ kế hoạch vốn để thanh toán hết giá trị khối lượng đã được nghiệm thu ghi trong Phụ lục số 03a, 04 thì sẽ chuyển sang kỳ sau thanh toán tiếp khi dự án được bổ sung kế hoạch vốn hoặc được bố trí vào kế hoạch vốn năm sau, chủ đầu tư không phải lập lại phụ lục số 03a, 04 mà chỉ lập giấy đề nghị thanh toán, giấy đề nghị thanh toán tạm ứng và chứng từ rút vốn.*

+ *Đối với hợp đồng trọn gói, các chỉ tiêu về khối lượng, số tiền trên phụ lục 03a được ghi theo tổng số, chỉ tiêu về đơn giá để trống,không ghi cho phù hợp với quy định về thanh toán hợp đồng trọn gói. Riêng trường hợp hợp đồng mua sắm thiết bị theo hình thức trọn gói thì chủ đầu tư phải kê chi tiết số lượng, danh mục thiết bị theo Biên bản nghiệm thu và tổng số tiền đề nghị thanh toán (không yêu cầu ghi chi tiết đơn giá, số tiền từng loại thiết bị).*

*+ Đối với hợp đồng liên danh: Trường hợp thanh toán riêng cho từng nhà thầu liên danh theo khối lượng mà nhà thầu đó thực hiện thì các chỉ tiêu trong phụ 03a, 04 được ghi riêng cho từng nhà thầu, hoặc lập riêng phụ lục 03a, 04 cho từng nhà thầu; có chữ ký, đóng dấu của đại diện từng nhà thầu*

*Riêng chỉ tiêu về giá trị hợp đồng (PL 03a) được ghi như sau: Tổng giá trị hợp đồng; và giá trị phần khối lượng do nhà thầu đề nghị thanh toán có trách nhiệm thực hiện.*

**II. Bảng xác nhận giá trị khối lượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện (phụ lục số 03b):**

1. Về phương pháp ghi chép trên phụ lục 03b:

Bảng xác nhận giá trị khối lượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã thực hiện (phụ lục 03b) được lập cho từng dự án. Trường hợp một dự án có nhiều phương án bồi thường được duyệt thì số tiền tạm ứng từ KBNN được thanh toán, chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, người dân của các phương án nhưng phải thuộc cùng một dự án; cột chỉ tiêu số 2 (nội dung) yêu cầu phải ghi đầy đủ tên cơ quan, tổ chức, hộ dân đã nhận tiền bồi thường, số tiền đã nhận theo đúng phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về chữ ký của các thành phần tham gia trên phụ lục 03b:

Đối với trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nếu việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do chủ đầu tư trực tiếp chi trả (không thông qua tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) thì phần chữ ký chỉ yêu cầu chữ ký của chủ đầu tư không yêu cầu chữ ký của tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Đối với trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện thì phần chữ ký, đóng dầu gồm: chủ đầu tư và tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư./.

**III. Phụ lục số 03, Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016**

1. Chức danh Kế toán: Do kế toán thuộc cơ quan được giao quản lý vốn đầu tư của Nhà nước ký.

2. Phần ghi của KBNN: Do Mẫu phụ lục số 03-Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư không có phần ghi của KBNN, vì vậy để đảm bảo việc kiểm soát thanh toán vốn được chặt chẽ, đúng quy định, phù hợp với quy trình, thủ tục kiểm soát của cơ quan kiểm soát chi, KBNN tỉnh, thành phố có văn bản thông báo, đề nghị cơ quan được giao quản lý phần vốn đầu tư của Nhà nước bổ sung vào mặt sau của phụ lục 03, phần ghi của KBNN theo mẫu của Phụ lục 05, Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính (*Theo hướng dẫn tại văn bản số 16003/BTC-ĐT ngày 9/11/2016 của Bộ Tài chính*).